

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 221/2026/HS-ST
Ngày 07-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thúy Quỳnh và bà Triệu Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 197/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Vũ Mạnh T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 08/12/1989 tại tỉnh Lạng Sơn; Căn cước công dân số: 020089006409; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số B đường N, khối A, phường T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Mạnh C (đã chết); con bà: Vy Thị N, sinh năm 1964; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xét xử, xử phạt vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ ngày 07/01/2026 chuyển sang tạm giam ngày 10/01/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam L, Công an tỉnh L. Có mặt.

2. Trần Trọng H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 25/02/1990 tại tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038090032177; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số D đường Y, khối B, phường T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Phi H1, sinh năm 1965; con bà: Vũ Kim P, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử, xử phạt vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ ngày 07/01/2026 chuyển sang tạm giam ngày 10/01/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam L, Công an tỉnh L. Có mặt.

3. Nguyễn Văn H2, tên gọi khác: Không, sinh ngày 15/12/1989 tại Thành phố Hà Nội; Căn cước công dân số: 001089033552; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khối K, phường K, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1960; con bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/10/2016 bị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản, phạt tiền 3.500.000 đồng tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 172/QĐ-XPVPHC; ngày 24/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 18 tháng tại Quyết định số 02/QĐ-TA, ngày 13/7/2018 chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ ngày 07/01/2026 chuyển sang tạm giam ngày 10/01/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam L, Công an tỉnh L. Có mặt.

4. Mông Văn T1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 18/10/1988 tại tỉnh Lạng Sơn; Căn cước công dân số: 020088002442; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số A đường T, khối A, phường T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Văn D, sinh năm 1963; con bà Nguyễn Kim O, sinh năm 1964; có vợ Nguyễn Thị Ngọc L (đã chết); có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xét xử, xử phạt vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ ngày 07/01/2026 chuyển sang tạm giam ngày 10/01/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam L, Công an tỉnh L. Có mặt.

5. Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Đàm Văn H4 được tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 06/01/2026, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L phối hợp với Công an phường T, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực đường N, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Mông Văn T1, sinh năm 1988, trú tại số A đường T, khối A, phường T, tỉnh Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên mời về trụ sở Công an để làm việc. Quá trình làm việc, Mông Văn T1 khai nhận khoảng 14 giờ 00 phút ngày 05/01/2026 đã sử dụng trái phép chất ma túy loại “Đá”, “Ngựa” cùng Vũ Mạnh T và Trần Trọng H tại nhà riêng của Trần Trọng H ở số D đường Y, khối B, phường T, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan Công an tạm giữ của Mông Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 356729085346215, gấn sim số 0988.304.884.

Ngày 06/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Mạnh T và Trần Trọng H. Tại nhà Vũ Mạnh T, Cơ quan

điều tra phát hiện, thu giữ một túi nilon màu trắng đựng 02 viên nén màu hồng, một túi nilon màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng và một số đồ vật liên quan đến việc sử dụng ma túy. Tại nhà Trần Trọng H, Cơ quan điều tra thu giữ 01 chai nhựa màu trắng không nhãn mác bên trong có chứa nước màu trắng, nắp chai có gắn vòi hút; 02 bật lửa ga màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc đã vo tròn trên bề mặt có bám dính cặn màu đen; 01 mảnh giấy bạc dài khoảng 20cm và 01 cuộn giấy bạc.

Tại Kết luận giám định số 90/KL-KTHS ngày 08/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất màu đen bám dính trên bề mặt 01 mảnh giấy bạc thu giữ tại nhà Trần Trọng H là chất ma túy Methamphetamine, mẫu vật không đủ để xác định khối lượng; chất bột màu trắng bám dính trong các đoạn ống hút và 01 mảnh giấy bạc là chất ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,005 gam; dung dịch nước trong suốt trong 01 chai nhựa màu trắng không nhãn mác có chứa chất ma túy Methamphetamine. Đối với vật chứng thu giữ tại nhà Vũ Mạnh T: 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng trong túi nilon gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,231 gam; chất tinh thể màu trắng trong túi nilon còn lại là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,029 gam.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

1. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 05/01/2026, Vũ Mạnh T liên lạc qua Zalo với Trần Trọng H để đến nhà Trần Trọng H sử dụng ma túy thì Trần Trọng Hiệp đồng ý. Sau đó, Vũ Mạnh T đi xe ôm đến nhà Trần Trọng H, khi đi mang theo 06 viên ma túy “Ngựa”, 01 túi nilon nhỏ đựng ma túy “Đá” cùng chai nhựa, vòi hút, giấy bạc, bật lửa ga là các dụng cụ để sử dụng ma túy. Khi đến nhà Trần Trọng H, Vũ Mạnh T thấy có Trần Trọng H và Nguyễn Văn H2.

Tại đây, H2 hỏi Vũ Mạnh T có ma túy không để bán cho Nguyễn Văn H2, Vũ Mạnh T trả lời có rồi cả Vũ Mạnh T, Trần Trọng H, Nguyễn Văn H2 đi lên tầng ba, vào phòng ngủ của Trần Trọng H. Tại phòng ngủ, Nguyễn Văn H2 đưa cho Vũ Mạnh T số tiền 500.000 đồng. Vũ Mạnh T nhận tiền, lấy ra 02 viên ma túy “Ngựa” và một ít ma túy “Đá” để lên mặt bàn nhỏ cạnh giường ngủ của Trần Trọng H, đồng thời lấy giấy bạc làm thành “máng”, “tẩu” để sử dụng ma túy. Sau đó, Nguyễn Văn H2 lấy ma túy “Ngựa” và một ít ma túy “Đá” do Nguyễn Văn H2 vừa mua được của Vũ Mạnh T cho vào máng giấy bạc rồi dùng bật lửa châm sử dụng trước, sau đó đưa vòi hút gắn ở chai cho Vũ Mạnh T sử dụng; khi Vũ Mạnh T sử dụng xong thì chuyển vòi hút cho Trần Trọng H sử dụng. Nguyễn Văn H2, Vũ Mạnh T, Trần Trọng H luân phiên sử dụng ma túy khoảng 06 lượt thì hết toàn bộ số ma túy trên. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H2 đi về trước, Vũ Mạnh T ở lại phòng ngủ của Trần Trọng H nói chuyện, chơi game.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Mông Văn T1 đến nhà Trần Trọng H, lên tầng ba vào phòng ngủ. Tại đây, Mông Văn T1 hỏi mua ma túy của Vũ Mạnh T rồi đưa

cho Vũ Mạnh T số tiền 1.000.000 đồng. Vũ Mạnh T nhận tiền, lấy cho Mông Văn T1 04 viên ma túy “Ngựa” và số ma túy “Đá” còn lại. Sau đó, Mông Văn T1 lấy ma túy “Ngựa” và một ít ma túy “Đá” cho vào máng giấy bạc, châm lửa sử dụng trước rồi đưa cho Vũ Mạnh T sử dụng; Vũ Mạnh T sử dụng xong thì đưa vôi hút cho Trần Trọng H sử dụng; sau đó Trần Trọng H lại đưa vôi hút cho Mông Văn T1 sử dụng. Cả ba luân phiên sử dụng cho đến khi hết toàn bộ số ma túy. Sau đó, Vũ Mạnh T đi về trước, một lúc sau Mông Văn T1 đi về.

Như vậy, ngày 05/01/2026, tại nhà Trần Trọng H, các bị cáo Vũ Mạnh T, Trần Trọng H, Nguyễn Văn H2 và Mông Văn T1 đã cùng thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho từ 02 người trở lên. Trong đó, Vũ Mạnh T là người mang ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy đến nhà Trần Trọng H, bán ma túy cho Nguyễn Văn H2, Mông Văn T1 và trực tiếp chuẩn bị dụng cụ để cùng sử dụng; Trần Trọng H là chủ nhà, đồng ý cho Vũ Mạnh T, Nguyễn Văn H2, Mông Văn T1 sử dụng ma túy tại phòng ngủ của mình; Nguyễn Văn H2 là người bỏ tiền mua ma túy, trực tiếp châm lửa cho Vũ Mạnh T, Trần Trọng H sử dụng ma túy trong lần sử dụng thứ nhất; Mông Văn T1 là người bỏ tiền mua ma túy, trực tiếp châm lửa cho Vũ Mạnh T, Trần Trọng H sử dụng ma túy trong lần sử dụng thứ hai.

2. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Vũ Mạnh T

Do không có việc làm ổn định, khoảng tháng 12/2025, Vũ Mạnh T nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời. Thông qua quan hệ xã hội, Vũ Mạnh T quen biết Đàm Văn H4, sinh năm 1999, trú tại thôn D, xã H, tỉnh Bắc Ninh. Biết Đàm Văn H4 có ma túy bán nên Vũ Mạnh T nhiều lần hỏi mua ma túy của Đàm Văn H4.

Cụ thể, ngày 31/12/2025, Vũ Mạnh T mua của Đàm Văn H4 04 viên ma túy “Ngựa” và một ít ma túy “Đá” với giá 600.000 đồng. Ngày 01/01/2026 và ngày 02/01/2026, mỗi lần Vũ Mạnh T mua của Đàm Văn H4 08 viên ma túy “Ngựa” và một ít ma túy “Đá” với giá 1.200.000 đồng/lần bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản V số 0964449131 của Đàm Văn H4.

Ngày 04/01/2026, Vũ Mạnh T gọi điện đặt mua của Đàm Văn H4 10 viên ma túy “Ngựa” và 01 túi ma túy “Đá” với giá 1.400.000 đồng. H4 đồng ý và yêu cầu Vũ Mạnh T chuyển tiền trước vào tài khoản V số 0964449131 của Đàm Văn H4. Sau khi nhận được tiền, Đàm Văn H4 mang ma túy đến khu vực gần nhà Vũ Mạnh T, thả một gói giấy ăn màu nâu bên trong có 10 viên ma túy “Ngựa” và 01 túi ma túy “Đá” xuống đường trước cửa nhà Vũ Mạnh T rồi bỏ đi. Vũ Mạnh T nhặt gói ma túy mang vào nhà và đã sử dụng hết 02 viên ma túy “Ngựa” cùng một ít ma túy “Đá”.

Sau khi mua được ma túy, Vũ Mạnh T đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Văn H2 và Mông Văn T1. Cụ thể, khoảng 01 tháng trước khi bị phát hiện, Vũ Mạnh T bán cho Nguyễn Văn H2 02 lần (do đã lâu nên không nhớ thời gian cụ thể bán): lần thứ nhất bán 01 viên ma túy “Ngựa” và một ít ma túy “Đ” với giá 300.000 đồng; lần thứ hai bán 02 viên ma túy “Ngựa” và một ít ma túy “Đá” với

giá 500.000 đồng. Chiều ngày 05/01/2026, tại nhà Trần Trọng H, Vũ Mạnh T tiếp tục bán cho Nguyễn Văn H2 02 viên ma túy “Ngựa” và một ít ma túy “Đá” với giá 500.000 đồng. Tất cả bằng hình thức trả tiền mặt.

Cùng khoảng 01 tháng trước khi bị phát hiện, (do đã lâu nên không nhớ thời gian cụ thể bán) Vũ Mạnh T bán cho Mông Văn T1 02 viên ma túy “Ngựa” và một ít ma túy “Đá” với giá 500.000 đồng bằng hình thức trả tiền mặt. Chiều ngày 05/01/2026, tại nhà Trần Trọng H, Vũ Mạnh T tiếp tục bán cho Mông Văn T1 04 viên ma túy “Ngựa” và một ít ma túy “Đá” với giá 1.000.000 đồng bằng hình thức trả tiền mặt.

Cũng trong ngày 05/01/2026, Vũ Mạnh T còn tiếp tục mua của Đàm Văn H4 04 viên ma túy “Ngựa” và một ít ma túy “Đá” với giá 600.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản V số 0964449131 của Đàm Văn H4, sau đó Vũ Mạnh T mang về nhà tự sử dụng hết.

Khám xét tại nhà Vũ Mạnh T, Cơ quan điều tra thu giữ 02 viên ma túy “Ngựa” và chất tinh thể màu trắng là Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,260 gam. Vũ Mạnh T khai nhận số ma túy này cất giấu nhằm mục đích bán lại cho người có nhu cầu.

Tại Cáo trạng số 91/CT-VKSKV1 ngày 16/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đã truy tố về các tội sau: Bị cáo Vũ Mạnh T bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn truy tố về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Trọng H bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn truy tố về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H2 và Mông Văn T1 bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn truy tố về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, do không có công việc làm ổn định và ham muốn sử dụng ma túy nên các bị cáo đã phạm tội.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tuyên bố các bị cáo Trần Trọng H, Nguyễn Văn H2, Mông Văn T1 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Mạnh T. Xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là từ 14 (mười bốn) năm 06

(sáu) tháng tù đến 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2026.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Trọng H. Xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2026.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H2. Xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2026.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mông Văn T1. Xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vũ Mạnh T, Trần Trọng H, Nguyễn Văn H2, Mông Văn T1.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy các tài sản là vật Nhà nước cầm tàng trữ, công cụ dùng vào việc phạm tội. Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước các phương tiện sử dụng liên lạc liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập bảo quản tài liệu chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên và việc thu thập bảo quản tài liệu chứng cứ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, quá trình điều tra, kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ, kết quả giám định, xét nghiệm chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Ngày 05/01/2026, Trần Trọng H trú tại số D đường Y, khối B, phường T, tỉnh Lạng Sơn, đồng ý

cho Vũ Mạnh T đến nhà sử dụng trái phép chất ma túy. Khi đi Vũ Mạnh T đã mang ma túy Methamphetamine và dụng cụ sử dụng ma túy đến nhà Trần Trọng H. Tại nhà Trần Trọng H, Vũ Mạnh T đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H2 với số tiền 500.000 đồng, sau đó cùng Nguyễn Văn H2, Trần Trọng H, Vũ Mạnh T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tiếp đó Vũ Mạnh T lại bán ma túy cho Mông Văn T1 với số tiền 1.000.000 đồng, rồi cùng Mông Văn T1, Trần Trọng H tiếp tục tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài lần bán ma túy ngày 05/01/2026, trước đó Vũ Mạnh T còn nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Văn H2 và Mông Văn T1; đồng thời cất giấu 0,260 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho người có nhu cầu. Hành vi của Vũ Mạnh T đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên, 02 lần trở lên.

[3] Ngày 05/01/2026, Trần Trọng H đã đồng ý cho Vũ Mạnh T, Nguyễn Văn H2, Mông Văn T1 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của mình 02 lần; Nguyễn Văn H2 và Mông Văn T1 là những người mua ma túy, trực tiếp châm lửa cho người khác sử dụng ma túy. Hành vi của Trần Trọng H đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên, 02 lần trở lên. Hành vi của Nguyễn Văn H2, Mông Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về các tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[4] Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo nêu trên đã xâm phạm đến lĩnh vực quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm nguy hiểm khác nên cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Vũ Mạnh T, Trần Trọng H, Mông Văn T1 không có tiền án tiền sự, chưa bị xét xử, xử phạt vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật, như vậy các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H2 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo Vũ Mạnh T, Trần Trọng H, Nguyễn Văn H2, Mông Văn T1 đều có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Vũ Mạnh T có giấy khen của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố L, Chủ tịch UBND phường T do có thành tích xuất sắc trong công tác Dân quân cơ động năm 2021, 2022, 2025; phòng chống bão lũ năm 2024; có ông nội

là Vũ Văn M được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, hạng Ba; có ông ngoại là Vy Văn Đ1 và bà ngoại là Nguyễn Thị C1 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì; bị cáo Mông Văn T1 có mẹ đẻ là bà Nguyễn Kim O được Bộ trưởng Bộ Y tặng Huy chương vì sức khỏe nhân dân; Ban tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn và được Đảng bộ phường T, tỉnh Lạng Sơn tặng giấy khen; bị cáo Nguyễn Văn H2 có ông nội là Nguyễn Văn G được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chiến thắng hạng ba nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, không có sự phân công, chỉ đạo, điều hành chặt chẽ. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời cũng để răn đe, ngăn ngừa các hành vi, tội phạm về ma túy tương tự đang ngày càng gia tăng trong đời sống xã hội hiện nay. Khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhận thức, thái độ ăn năn, hối cải của mỗi bị cáo để quyết định hình phạt.

[8.1] Đối với bị cáo Vũ Mạnh T: Bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 02 lần trở lên, cụ thể: Vào ngày 05/01/2026, bị cáo đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H2 2 viên ma túy và một ít đá với giá 500.000 đồng; bán cho Mông Văn T1 4 viên ma túy và một ít đá với giá 1.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo bán ma túy được là 1.500.000 đồng. Sau khi bán ma túy xong, bị cáo lại tiếp tục có hành vi tổ chức sử dụng ma túy cùng các bị cáo khác trong cùng vụ án; lần một sử dụng cùng Trần Trọng H, Nguyễn Văn H2; lần hai sử dụng cùng Trần Trọng H, Mông Văn T1. Bị cáo còn là người chuẩn bị các dụng cụ ma túy gồm chai nhựa, vòi hút, giấy bạc và bật lửa ga. Như vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 02 tội là tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết phạm tội 02 lần trở lên và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết 02 người trở lên, 02 lần trở lên. Do đó, trong vụ án này hình phạt đối với bị cáo là cao nhất.

[8.2] Đối với bị cáo Trần Trọng H: Bị cáo là người cung cấp địa điểm để cho bị cáo và các bị cáo khác cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể trong cùng ngày 05/01/2026, bị cáo đã tổ chức sử dụng ma túy hai lần, lần một với Vũ Mạnh T, Nguyễn Văn H2; lần hai cùng Vũ Mạnh T, Mông Văn T1. Bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên, 02 lần trở lên nên hình phạt đối với bị cáo sẽ thấp hơn bị cáo Vũ Mạnh T nhưng cao hơn các bị cáo còn lại.

[8.3] Đối với hai bị cáo Nguyễn Văn H2 và Mông Văn T1: Các bị cáo là người khởi xướng, bỏ tiền ra để mua ma túy với Vũ Mạnh T, cung cấp chất ma túy để đưa vào cơ thể của các bị cáo Vũ Mạnh T, Trần Trọng H để cùng nhau sử

dụng ma túy. Hai bị cáo có vai trò ngang nhau nên hình phạt đối với các bị cáo là ngang nhau.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Vũ Mạnh T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để có tiền sử dụng ma túy cho bản thân, còn các bị cáo Trần Trọng H, Nguyễn Văn H2, Mông Văn T1 tổ chức sử dụng ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Quá trình xác minh tại chính quyền địa phương đều thể hiện các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[10.1] Tịch thu để tiêu hủy các tài sản là vật Nhà nước cấm tàng trữ, công cụ dùng vào việc phạm tội gồm: 01 (một) lọ nhựa màu trắng; 01 (một) lọ nhựa hình trụ màu xanh; 02 (hai) mảnh giấy bạc; 01 (một) chai nhựa có nắp màu cam; 01 (một) bật lửa ga màu cam; 02 (hai) bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) cuộn giấy bạc; 02 (hai) phong bì có chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) hộp giấy cứng bên trong có các đoạn ống hút nhựa, chai nhựa, mảnh giấy có chứa ma túy còn lại sau giám định, là các tang vật liên quan đến hành vi phạm tội.

[10.2] Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước các phương tiện sử dụng liên lạc liên quan đến hành vi phạm tội: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, gắn sim thuê bao 0378.362.908 của bị cáo Vũ Mạnh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu tím, gắn sim thuê bao 0924.657.623 của bị cáo Trần Trọng H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, gắn sim thuê bao 0835.436.114 của bị cáo Nguyễn Văn H2.

[10.3] Trả lại cho bị cáo Mông Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, gắn sim thuê bao 0988.304.884 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10.4] Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.800.000 đồng do bị cáo Vũ Mạnh T đã bán ma túy cho các bị cáo khác ngày 05/01/2026 và những lần bán trước đó. Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 0378362908 tại Ngân hàng TMCP Q, chi nhánh L1 mang tên Vũ Mạnh T đối với số tiền 1.507.307 đồng để đảm bảo thi hành án.

[11] Đối với Đàm Văn H4: Quá trình điều tra xác định Đàm Văn H4 nhiều lần bán ma túy cho Vũ Mạnh T nhằm mục đích thu lợi. Hành vi của Đàm Văn H4 đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Đàm Văn H4 hiện là bị can trong vụ án Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 22/01/2026 tại số D đường T, phường L, tỉnh Lạng Sơn. Để giải quyết vụ án toàn diện, khách quan và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của bị can, ngày 12/6/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đàm Văn H4 trong vụ án này để nhập với vụ án xảy ra ngày 22/01/2026 để điều tra, xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Mạnh T.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Trọng H.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H2.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mông Văn T1.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tuyên bố các bị cáo Trần Trọng H, Nguyễn Văn H2, Mông Văn T1 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

2.1 Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh T 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2026.

2.2 Xử phạt bị cáo Trần Trọng H 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2026.

2.3 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2026.

2.4 Xử phạt bị cáo Mông Văn T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2026.

2.5 Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vũ Mạnh T, Trần Trọng H, Nguyễn Văn H2, Mông Văn T1.

3. Xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu để tiêu hủy:

- 01 (một) lọ nhựa màu trắng, trên nắp lọ nhựa có dán mác màu đỏ in chữ XYLITOL cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) lọ nhựa hình trụ màu xanh, trên nắp lọ có dán mác màu xanh in chữ XYLITOL cũ, đã qua sử dụng, bên trong đựng 01 (một) mảnh giấy bạc kích thước 22,5cm x 1,5cm và 01 (một) mảnh giấy bạc kích thước 20cm x 1,5cm.

- 01 (một) chai nhựa có nắp màu cam, trên nắp có đục 02 lỗ gắn 02 vôi nhựa.

- 01 (một) bột lửa ga màu cam, đã qua sử dụng.

- 01 (một) mảnh giấy bạc kích thước dài khoảng 20cm, đã qua sử dụng được vo tròn lại.

- 02 (hai) bột lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cuộn giấy bạc dài khoảng 31cm đã qua sử dụng.

- 01 (một) phong bì ghi chữ "Khám xét tại nhà của Trần Trọng H" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T2, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy bạc bám dính chất ma túy Methamphetamine (cũ).

- 01 (một) hộp giấy chứng, bọc kín bằng giấy trắng (cũ) có chữ ký cùng tên của các giám định viên Bùi Anh T2, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có: Các đoạn ống hút nhựa (cũ) bám dính chất ma túy Methamphetamine; 01 (một) chai nhựa (cũ) bên trong đựng nước có thành phần là chất ma túy Methamphetamine; 01 (một) chai nhựa (cũ) bên trong đựng nước có thành phần là chất ma túy Methamphetamine; 01 (một) mảnh giấy bên trong đựng 0,0002gam Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

- 01 (một) phong bì ghi chữ "Khám xét Vũ Mạnh T" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T2, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có 02 (hai) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 0,138 gam Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (vật dụng) đựng mẫu vật (cũ).

3.2 Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 356426105595000, bên trong có gắn 01 sim thuê bao số 0378.362.908.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu tím, cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 352938771628604, bên trong có gắn 01 sim thuê bao 0924.657.623.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 867938049537494, bên trong có gắn 01 sim thuê bao 0835.436.114.

3.3 Trả lại cho bị cáo Mông Văn T1

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 356729085346215, bên trong có gắn 01 sim thuê bao 0988.304.884.

3.4 Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Vũ Mạnh T. Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 0378362908 tại Ngân hàng TMCP Q, chi nhánh L1 mang tên Vũ Mạnh T đối với số tiền 1.507.307 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng thuộc Phòng PC10 Công an tỉnh L theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 22/5/2026)

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Vũ Mạnh T, Trần Trọng H, Nguyễn Văn H2, Mông Văn T1 mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- CQ THAHS Công an T. Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Lộc Bình, Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ NV Công an T. Lạng Sơn;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn;
- UBND phường Tam Thanh, UBND phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn (thay Thông báo kết quả xét xử);
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Phương Mai